TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST
Ngày 21-01-2022
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Thành

2. Ông Hà Mạnh Linh

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Thế Vinh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2021/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thảo A, sinh năm: 1995

Địa chỉ: khu X, xã L, Huyện Y, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt có đơn xin xét xử mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Kim A, sinh năm 1988

Hộ khẩu thường trú: khu 3 (nay là khu Đ), xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ tạm trú: Nhà trọ K- ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Nơi làm việc: Công nhân công ty Sailum, thuộc khu công nghiệp P- B (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân:

+ Tại đơn khởi kiện ngày 28/5/2021, tại bản tự khai ngày 08/10/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Hà Thảo A trình bày: Chị và anh Vũ Kim A tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 15/7/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống cùng bố mẹ đẻ anh Kim A tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Qúa trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Kim A chơi bời cờ bạc, không tu trí làm ăn, không có trách nhiệm xây dựng hạnh phúc gia đình. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không có kết quả. Anh Kim A bỏ đi làm ăn tại Miền Nam không quan tâm đến vợ con, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau kể từ tháng 10/2019. Nay chị Thảo A xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể khắc phục được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Kim A để ổn định cuộc sống.

+ Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/11/2021 tại Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh, bị đơn là anh Vũ Kim A trình bày: Anh và chị Hà Thảo A tự nguyện kết đăng ký kết hôn vào tháng 7/2017 tại trụ sở UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (anh không nhớ ngày nào). Sau khi cưới theo thủ tục truyền thống vợ chồng về ở với bố mẹ đẻ anh tại xã T, huyện C, tinh Phú Thọ. Ngày cưới của vợ chồng gia đình anh có tặng cho vợ chồng 01 cặp nhẫn cưới hiện nay chị Thảo A đang giữ. Nay chị Thảo A xin ly hôn anh cũng nhất trí vì vợ chồng sống ly thân đã lâu cố níu kéo cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên, anh không yêu cầu giải quyết đối với đôi nhẫn cưới hiện nay chị Thảo A đang giữ.

- Về con chung: Hai bên đều trình bày, vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Bảo T, sinh ngày 19/02/2018, hiện nay đang ở với chị Thảo A và bố mẹ đẻ của chị tại khu X, xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Ly hôn chị Thảo A xin được nuôi con chung không yêu cầu anh Kim A phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Kim A nhất trí với quan điểm xin trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Hà Thảo A.

- Về tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản; Công sức: Hai bên đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Hà Thảo A, bị đơn anh Vũ Kim A đều vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện, chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn là chị Hà Thảo A, bị đơn là anh Vũ Kim A đều vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện trong hồ sơ là phù hợp với khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 4 điều 147; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Đề nghị xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thảo A và anh Vũ Kim A.

- Về con chung: Giao cho chị Hà Thảo A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Bảo T, sinh ngày 19/02/2018 kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Vũ Kim A không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Hà Thảo A không yêu cầu. Anh Vũ Kim A được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Hà Thảo A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản; Công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thảo A, anh Nguyễn Kim A mỗi người phải chịu ½ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng trong quá trình giải quyết chị Hà Thảo A xin chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

[1.1]. Tranh chấp giữa chị Hà Thảo A và anh Vũ Kim A là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình". Bị đơn là anh Kim A, có nơi cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Nguyên đơn là chị Hà Thảo A, bị đơn là anh Vũ Kim A đều vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị Hà Thảo A, anh Vũ Kim A.

[2]. Về ý kiến, yêu cầu của đương sự:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hà Thảo A và anh Vũ Kim A đảm bảo các điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên đó là hôn nhân hợp pháp. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, khu dân cư, đại diện hội phụ nữ xã T cho biết: "chị Hà Thảo A, và anh Vũ Kim A có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 05/7/2017. Quá trình chung sống của vợ chồng tại địa phương có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh Kim A chơi bời dẫn đến nợ nần, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Hiện tại chị Thảo A và anh Kim A đã sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau, chị Thảo A đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ của chị ở xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ sinh sống. Nay chị Thảo A ly hôn anh Vũ Kim A đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người phụ nữ và trẻ em".

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, chị Hà Thảo A có quan điểm đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh Kim A. Căn cứ vào thực trạng chung sống của vợ chồng, thì thấy chị Thảo A và anh Kim A đã sống ly thân từ lâu, mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, chị Thảo A xin ly hôn anh Kim A đồng ý, điều này phù hợp với thực trạng chung sống của vợ chồng nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự.

[2.2]. Về con chung: Quá trình thu thập chứng cứ thấy rằng kể từ khi vợ anh Kim A đi làm ăn vợ chồng sống ly thân, cháu Vũ Bảo T do chị Thảo A nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án anh Kim A có quan điểm nhất trí để chị Thảo A nuôi dưỡng con chung, anh không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Thảo A không yêu cầu, nên cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt tai phiên tòa và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Thảo A, anh Nguyễn Kim A mỗi người phải chịu ½ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết chị Hà Thảo A xin chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thảo A và anh Vũ Kim A.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Hà Thảo A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Bảo T, sinh ngày 19/02/2018, anh Vũ Kim A không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Thảo A không yêu cầu.

Anh Vũ Kim A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Hà Thảo A phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007614 ngày 08/10/2021 của chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Hoàn trả lại cho chị Hà Thảo A số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình đã nộp tạm ứng án phí.

Chị Hà Thảo A, anh Vũ Kim A vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hợp lệ cho chị Thảo A và anh Kim A hợp lệ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện + tỉnh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS h.Cẩm Khê;
- UBND xã Tùng Khê;
- Lưu HS; VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thị Thảo